TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/DS-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Vũ, ông Ksơr AfLai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2023/TLST - DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST – DS ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoài Q, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 79, đường A, phường Tân L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 4 năm 2023 (Có mặt)

Bị đơn: Bà Hoàng Thị V (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lương Tú T (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Nguyễn Duy K (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 01 tháng 01 năm 2017, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 96.000.000đ (*Chín mươi sáu triệu đồng*), lãi suất 02%/tháng, thời hạn vay là 01 năm.

Tính đến ngày 24 tháng 01 năm 2022, bị đơn đã trả cho nguyên đơn tổng cộng 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)* tiền lãi, chưa trả gốc.

Đến nay, đã quá hạn trả nợ do vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 194.000.000đ (Gốc: 96.000.000đ, lãi suất còn lại trong vòng 06 năm: 98.000.000đ). Nhưng tại phiên toà, nguyên đơn thay đổi nội dung khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả 96.000.000đ tiền gốc và 34.560.000đ lãi suất tính từ ngày 25 tháng 01 năm 2022 đến nay.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà, bị đơn trình bày:

Ngày 01 tháng 01 năm 2017, bị đơn bị ép ký giấy vay của nguyên đơn số tiền 96.000.000đ, không thỏa thuận thời gian trả nợ và không thỏa thuận lãi suất. Số lãi suất ghi trong hợp đồng là do nguyên đơn tự viết thêm.

Sau khi ký giấy vay, bị đơn đã trả cho nguyên đơn tổng cộng được 40.000.000đ. Đến nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 96.000.000đ tiền gốc và 34.560.000đ lãi suất tính từ ngày 25 tháng 01 năm 2022 đến nay, thì bị đơn không đồng ý mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, ông Lương Tú T trình bày: Ông đồng ý với nội dung nguyên đơn trình bày, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên toà, ông Nguyễn Duy K trình bày: Ông đồng ý với ý kiến của bị đơn và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Giấy vay tiền đề ngày 01 tháng 01 năm 2017 thể hiện nội dung: Bị đơn ký nhận vay của nguyên đơn số tiền 96.000.000đ, lãi suất 2,0%/tháng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều từ 385 đến 398 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 96.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn làm đơn khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được nên Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 01 tháng 01 năm 2017, bị đơn ký giấy vay nguyên đơn số tiền 96.000.000đ (*Chín mươi sáu triệu đồng*).

+ Do hợp đồng không ghi thời hạn, mặc dù ghi lãi suất nhưng bị đơn không thừa nhận nên Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng không kỳ hạn, không có lãi vì vậy nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn trả nợ bất cứ lúc nào theo quy định tại Điều 469 của Bộ luật dân sự. Nguyên đơn cho rằng đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng lại không có chứng cứ chứng minh do đó Hội đồng xét xử xác định ngày nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ là ngày nguyên đơn khởi kiện, nên lãi suất được tính từ ngày này (22/3/2023) đến ngày xét xử (28/8/2023) là 05 tháng 06 ngày và lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất của 20%/năm theo quy định tại khoản 4 Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự. HĐXX xác định lãi suất như sau: 10%/năm (0.833%/tháng) x 96.000.000đ x 05 tháng, 06 ngày = 4.158.336đ. Như vậy tính đến ngày 28/8/2023, bị đơn nợ nguyên đơn tổng 100.158.336đ (Gốc 96.000.000đ, lãi suất 4.158.336đ).

+ Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, bị đơn đã trả cho nguyên đơn 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)*. Vì vậy tính đến ngày xét xử (28/8/2023), bị đơn còn nợ nguyên đơn số 100.158.336đ - 40.000.000đ = 60.158.336đ (Làm tròn 60.158.000đ) và đã quá hạn trả nợ. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả trả 96.000.000đ tiền gốc và 34.560.000đ lãi suất tính từ ngày 25 tháng 01 năm 2022 đến nay là không có căn cứ chấp nhận toàn bộ mà chấp nhận một phần, buộc bị đơn trả 60.158.000đ. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 70.420.000đ.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận một phần, bị đơn không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí, vì vậy bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn chấp nhận số tiền 60.158.000đ được tính là 60.158.000đ x 5% = 3.007.900đ (Làm tròn: 3.008.000đ). Nguyên đơn phải chịu án phí phần không được Tòa án chấp nhận là 70.420.000đ x 5% = 3.520.100đ (Làm tròn: 3.520.000đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; các điều 147; 235; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ các điều 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H, buộc bà Hoàng Thị V trả cho bà Lê Thị H số tiền 60.158.000đ. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc buộc bà Hoàng Thị V trả số tiền 70.420.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

+ Bà Hoàng Thị V phải chịu 3.008.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

+ Bà Lê Thị H phải chịu 3.520.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Khấu trừ trong số 4.850.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0011217

ngày 24 tháng 3 năm 2023. Trả lại cho bà Lê Thị H 1.330.000đ trong số tiền tạm ứng án phí nói trên.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện E;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG